



DỰ THẢO

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán;  
Phương án PPLN năm 2025 và kế hoạch tạm trích lập, sử dụng các quỹ năm 2026

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

*Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/1/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.*

*Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025.*

*Căn cứ Điều lệ năm 2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.*

*Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng Ngân hàng năm tài chính 2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).*

Hội đồng quản trị BIDV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán; Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2025 và kế hoạch tạm trích lập, sử dụng các quỹ năm 2026 như sau:

**1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025 (triệu đồng)
1	Tổng tài sản	3.330.825.720
2	Vốn chủ sở hữu	173.552.902
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	70.213.619
3	Lợi nhuận trước thuế	37.787.518
4	Lợi nhuận sau thuế	30.430.130
5	Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát	525.866
6	Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu	29.904.264

Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2025 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

**2. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2025 như sau:**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Phương án PPLN 2025	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	28.445.518	
2	Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước	13.686	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>28.459.204</b>	
4	Tổng số trích lập quỹ	15.179.943	
4.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.845.920	10% LNST chưa phân phối
4.2	Trích quỹ dự phòng TC	2.561.328	10% LNST chưa phân phối và sau trích quỹ DTBSVĐL
4.3	Trích quỹ đầu tư phát triển	6.403.321	25% LNST chưa phân phối và sau trích quỹ DTBSVĐL
4.4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.369.374	
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	13.279.261	
6	Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn	74.199	
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức</b>	<b>13.205.062</b>	
<b>8</b>	<b>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</b>	<b>13.205.062</b>	Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
9	Lợi nhuận còn lại	-	

Giao/ủy quyền cho HĐQT: (i) thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông; (ii) quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### 3. Thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2026:

- Tỷ lệ trích quỹ DTBSVĐL: 10% LNST
- Tỷ lệ trích quỹ DPTC: 10% LNST và sau trích quỹ DTBSVĐL
- Tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển: tối đa 25% LNST và sau trích quỹ DTBSVĐL.
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi tạm trích: tối đa theo quy định phù hợp với kết quả kinh doanh của BIDV.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 của BIDV.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, TCKT, TK&QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Phan Đức Tú**